| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN N DÂN**<br>**THỊ XÃ ĐIỆN BÀN**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2024/HSST
Ngày 18-6-2024

**N DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Xuân
*Các Hội thẩm N dân*:
1/ Ông Bùi Tấn Sinh
2/ Ông Từ Văn Ân
***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có bà***: Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Cán bộ Toà án N dân thị xã Điện Bàn.

***Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà***: ông Nguyễn Thanh Vinh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường Tòa án N dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm: 1998 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Chung cư N, xã Hòa C, Hện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (chết) và bà: Trương Thị T (sống); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 19/10/2018 bị Tòa án N dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội *"*Mua bán trái phép chất ma túy*"*. Chấp hành xong ngày 19/8/2022.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 03/01/2024, có mặt tại phiên tòa.

*+ Bị hại:* Bà Đinh Thị V, sinh năm: 1992; địa chỉ: Khối Quảng Lăng B, phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

*+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Ngô Thành N, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn M, xã Hòa P, Hện H, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Ông Ngô Văn P, sinh năm: 1990; địa chỉ: khối V 2, phường Điện T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn Cẩm Nam, xã Hòa C, Hện H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Ông Huỳnh Nhật Q, sinh năm: 1971; địa chỉ: Tổ 50, phường Hòa C, quận H, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Bà Phạm Huỳnh C, sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp 6, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H là phạm N chấp hành án tại Trại giam An Điềm từ ngày 20/12/2018 đến ngày 19/8/2022 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 255/2018/HSPT ngày 19/10/2018 của Tòa án N dân cấp cao tại Đà Nẵng. Trong thời gian chấp hành án, H có biết Trần Thành A và Ngô Thành N cũng đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm (N và Trần Thành A cũng là bạn của nhau).

Đến ngày 19/8/2022, sau khi chấp hành án xong H về sinh sống tại Chung cư Nam Cẩm Lệ thuộc xã Hòa Châu, Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. N chấp hành án xong về sinh sống tại thôn Miếu Bông, xã Hòa Phước, Hện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Khoảng đầu tháng 8/2023, khi Nguyễn Đức H đến nhà Ngô Thành N chơi và thấy N có dư 01 chiếc điện thoại Iphone 5SE nên H xin N cho H điện thoại trên để sử dụng thì N đồng ý (khi cho H điện thoại, N không biết bên trong có sim số 0904538579). Quá trình sử dụng điện thoại, H phát hiện bên trong có thông tin của chị Đinh Thị V (vợ của Trần Thành A). Do biết được nhiều thông tin trong thời gian chấp hành án tại Trại giam An Điềm và không có tiền tiêu xài cá N nên từ ngày 29/8/2023 đến ngày 9/9/2023, Nguyễn Đức H đã 02 lần đưa ra thông tin gian dối nhằm lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị V, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 29/8/2023, Nguyễn Đức H sử dụng điện thoại Iphone 5SE có gắn sim số 0904538579 nhắn tin qua số điện thoại 0905802232 của chị Đinh Thị V, tự xưng là bạn tù với Trần Thành A vừa ra tù về và đưa ra thông tin gian dối, Trần Thành A yêu cầu chị V cHển tiền đến số tài khoản 0796204816 Ngân hàng Tiên Phong (tài khoản của H), nói là của cán bộ H đang công tác tại Trại giam An Điềm để gửi tiền cho Trần Thành A góp tiền cùng nhiều bạn tù khác đang chấp hành án tại Trại giam An Điềm mua điện thoại di động để sử dụng liên lạc về cho gia đình. Tưởng thông tin trên là thật, chị Đinh Thị V đã cHển số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho H và H lấy tiền tiêu xài cá N hết.

Ngày 31/8/2023 Nguyễn Đức H tiếp tục sử dụng điện thoại Iphone 5SE có gắn sim số 0904538579 nhắn tin mượn V số tiền 300.000 đồng để H trả nợ cho N (trước đây H có nợ tiền của N) thì V đồng ý. Sau đó, Ngô Thành N nói H cHển tiền cho Ngô Văn P qua số tài khoản 0001034808677 Ngân hàng Vietcombank thì H nhắn tin cho V nói cHển tiền qua tài khoản của P thì V thực hiện và làm theo. Sau đó, Ngô Thành N tiếp tục nói Ngô Văn P cHển dùm số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) vào tài khoản số 1794708256 đến Ngân hàng Techcombank của Phạm Huỳnh C để nhằm mục đích chơi game.

Lần thứ hai: Vào ngày 9/9/2023, do có ý định tiếp tục chiếm đoạt tiền của V tiêu xài cá N nên Nguyễn Đức H sử dụng Iphone 5SE gắn sim số 0903302642 đăng ký tài khoản Zalo rồi nhắn tin qua số điện thoại 0905802232 của V. Lúc đầu, H giả làm Trần Thành A nói mượn điện thoại của quản giáo Cường nhắn tin đến V với nội dung: *"alo; nớ chừ vk cHển tiền cho ai rồi nói ck nghe coi thử na; Chừ ck rúi quá ko lao động được mà ông quản giáo đội ck bưa quá; sáng ni ck xin đi khám bệnh ở nhà nghỉ để lên gặp quản giáo Cường trinh sát đây; quản giáo Cường ni biết nhà mình vk nghe; nhanh lên chớ ck không có thời gian vk ơi; đừng chuyển tiền cho bất kỳ ai hết nghe vk"*. Để tiếp cận và làm cho V tin tưởng thì H đưa số điện thoại của mình là 0903302642 và nói là số của quản giáo Cường. Từ đó, H liên tục nhắn tin Zalo qua lại với chị V, H đưa ra những thông tin gian dối rằng Trần Thành A vi phạm kỷ luật khi đang chấp hành án cần đưa tiền cho Giám thị để xử lý nhẹ nhàng. Sau đó, H nói dối với chị V đã ứng số tiền 5.000.000 đồng tại bộ phận hậu cần của Trại giam An Điềm để lo cho Trần Thành A và yêu cầu chị V trả lại tiền. Chị V tưởng thật nên nói với H xuống nhà mình để lấy tiền thì H đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức H điều khiển xe môtô BKS 43X3 – 3145 đi đến nhà của chị Đinh Thị V tại khối Q, phường Điện N. Khi đến nơi, H vào sân nhà chị V và tự xưng là em của cán bộ quản giáo Cường đến lấy tiền giúp. Sau đó, chị V đưa cho H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), khi H vừa cầm tiền cho vào túi quần thì chị V thấy H có biểu hiện lừa đảo nên tri hô. Lúc này, anh Trương Văn T nghe tiếng tri hô nên chạy đến giữ H lại, báo Công an phường Điện N đến làm việc.

Tại bản cáo trạng số 37/VKS-HS ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát N dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị mức hình phạt từ 18-24 tháng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5SE màu hồng gắn sim số 0796204816; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen gắn sim số 0903302642

Bị cáo Nguyễn Đức H nói lời nói sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Do không có tiền tiêu xài cá N, trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2023 đến ngày 9/9/2023, Nguyễn Đức H đã 02 lần có hành vi đưa ra thông tin gian dối nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 7.500.000 đồng chị Đinh Thị V.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đầy đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm; 02 lần chiếm đoạt tiền của người bị hại. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên HĐXX quyết định xử phạt tù giam đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

- Đối với Nguyễn Đức H1 là anh ruột của Nguyễn Đức H, việc H mượn xe môtô BKS 43X3 – 3145 của Hoàng đi thực hiện hành vi phạm tội Hoàng không biết nên không xử lý.

- Đối với Ngô Thành N, Ngô Văn P cho H điện thoại để sử dụng và cHển tiền giúp H nhưng N, Phú không biết H thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không xử lý.

- Đối với số tài khoản 1794708256 Ngân hàng Techcombank đứng tên Phạm Huỳnh C có địa chỉ tại ấp 6, xã Tiến Hùng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã tiến hành ủy thác điều tra đến CQ CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài, tuy nhiên chưa có kết quả nên tiếp tục xác minh làm rõ sau.

- Đối với số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Qua điều tra xác định ngày 31/8/2023 H đã mượn chị V số tiền trên được chị V đồng ý nên không có cơ sở để xử lý.

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5SE màu hồng gắn sim số 0796204816; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen gắn sim số 0903302642 là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức H** 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/01/2024).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5SE màu hồng gắn sim số 0796204816; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen gắn sim số 0903302642

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 09/4/2024 giữa Công an thị xã Điện Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Xuân**